|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  Số: /TTr -BTC  **DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý,**

**sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt**

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020), triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các Bộ, cơ quan có liên quan và ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

**A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ HÌNH THỨC NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (trong đó có tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt) do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công.

Tại Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công giao Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; quyết định hoặc phân cấp quyết định giao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

Căn cứ các quy định nêu trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (sau đây gọi là Nghị định số 46/2018/NĐ-CP).

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia để thay thế cho Nghị định số 46/2018/NĐ-CP là có cơ sở pháp lý.

**2. Cơ sở thực tiễn**

2.1. Để đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 46/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã có Công văn số 4536/BTC-QLCS, Công văn số 4537/BTC-QLCS ngày 20/5/2022 đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá tình hình thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (trong đó có Nghị định số 46/2018/NĐ-CP) và kiến nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có), trong đó làm rõ những kết quả đã đạt được, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất cụ thể các nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Riêng đối với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã có Công văn số 4538/BTC-QLCS ngày 20/5/2022 đề nghị đánh giá, phân tích và đề xuất việc giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông theo từng loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông cho đối tượng quản lý.

Bên cạnh đó, để tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, quản lý; Bộ Tài chính đã có Công văn số 9274/BTC-QLCS ngày 15/9/2022 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương) đề nghị đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác đối với các tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị đã đưa vào sử dụng tại địa phương (nếu có); đồng thời, căn cứ quy định tại Chương IV Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các pháp luật có liên quan, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của địa phương, kiến nghị, đề xuất cụ thể về chế độ quản lý, sử dụng và khai thác đối với các tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, quản lý làm cơ sở xây dựng quy định chi tiết, tạo lập cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị sau khi hoàn thành việc đầu tư, đưa vào khai thác sử dụng.

Qua tổng hợp báo cáo tổng kết, đánh giá của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan cho thấy, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2018/NĐ-CP đã tạo ra hành lang pháp lý đồng bộ để triển khai Luật Quản lý, dụng tài sản công năm 2017. Nghị định đã xác định danh mục tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; đối tượng được giao quản lý và hình thức, thẩm quyền, thủ tục giao quản lý tài sản; tài sản phải được hạch toán, kế toán đầy đủ và bảo trì theo quy định; đa dạng hóa các phương thức khai thác, tạo điều kiện khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.

Tuy nhiên, qua 05 năm triển khai thực hiện, quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP và công tác quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đã phát sinh những hạn chế, bất cập cần được giải quyết, khắc phục để tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác đối với các tài sản này. Một số khó khăn, bất cập chủ yếu gồm:

*Thứ nhất*, phạm vi điều chỉnh của Nghị định 46/2018/NĐ-CP bao quát chưa hết các loại tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư, quản lý hoặc chưa làm rõ chế độ quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số trường hợp; cụ thể: (i) Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị (như tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông tại Hà Nội, Sài Gòn - Suối Tiên tại TP Hồ Chí Minh); (ii) Chưa làm rõ chế độ quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý và tài sản kết cấc hạ tầng đường sắt do đối tượng khác (thuộc các Bộ, ngành khác ngoài Bộ Giao thông vận tải) quản lý hoặc đã bán, chuyển nhượng, tính vào giá trị để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

*Thứ hai,* việc giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia cho đối tượng quản lý phát sinh bất cập[[1]](#footnote-1). Do vậy, đến thời điểm hiện nay, tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia vẫn chưa giao được cho đối tượng quản lý theo quy định.

Lý do: Tính chất đặc thù tài sản kết cấu hạ tầng nói chung, tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia nói riêng với giá trị đầu tư lớn, khó thu hồi vốn, quản lý vận hành mang tính chất chuyên ngành. Do đó, trường hợp giao cho cơ quan quản lý tài sản quản lý (chưa đủ bộ máy và năng lực trong việc quản lý, tổ chức khai thác, xử lý tài sản); trường hợp giao cho doanh nghiệp quản lý tài sản theo hình thức không tính thành phần vốn phải lập Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác của doanh nghiệp quản lý tài sản cần quy định cụ thể trong Đề án và phải căn cứ vào quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP mà quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP là quy định việc giao, quản lý tài sản đối với cơ quan nhà nước theo hình thức tăng tài sản, như áp dụng đối với doanh nghiệp theo hình thức không tính thành phần vốn có sự không phù hợp và không khả thi trong thực hiện) *(Tờ trình Chính phủ số 8276/TTr-BGTVT ngày 21/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ về Đề án)*[[2]](#footnote-2).

*Thứ ba,* thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt cho đối tượng quản lý còn chồng chéo và chưa rõ; cụ thể: Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt được hình thành từ dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì việc giao tài sản cho đối tượng quản lý, việc xử lý tài sản (giao, điều chuyển) thực hiện theo quy định về xử lý đối với tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân hay thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;

*Thứ tư,* việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia chưa phản ánh hết tính chất đặc thù của từng loại tài sản và chưa tính đến đối tượng giao gắn với hình thức giao quản lý nên các hình thức thức khai thác tài sản (cụ thể đối với hình thức trực tiếp tổ chức khai thác) chưa phát huy tác dụng trong thực tế.

*Thứ năm*, việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo một số hình thức (như: Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; bán tài sản) không còn phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và thực tế hiện nay; đồng thời một số loại tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi quy hoạch loại ra khỏi danh mục tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia nhưng chưa có cơ chế để thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về hình thức xử lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay.

*Thứ sáu*, việc kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia chưa được đầy đủ và kịp thời; việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt chưa được thực hiện, chưa có thông tin để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Những khó khăn, bất cập nêu trên có nguyên nhân chủ quan từ công tác tổ chức thực hiện nhưng cũng có nguyên nhân từ nội tại các quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP chưa đầy đủ, chưa bao quát được các tình huống phát sinh trong thực tế do đây là lần đầu tiên có quy định chi tiết về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư, quản lý.

Từ cơ sở nêu trên, việc Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (thay thế cho Nghị định số 46/2018/NĐ-CP) là cần thiết và có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

**B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (quốc gia/đô thị) nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình giao, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo đảm tất cả các tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư, quản lý đều xác định được chủ thể chịu trách nhiệm trước Nhà nước trong quản lý, hạch toán tài sản, khai thác tài sản.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

*Thứ nhất,* quán triệt đầy đủ quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác, huy động các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững[[3]](#footnote-3), thống nhất về cơ chế giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, hàng hải, hàng không, đường bộ... theo hướng tách biệt rõ vai trò quản lý nhà nước với vai trò quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông vận tải[[4]](#footnote-4), tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực[[5]](#footnote-5)...; chủ trương đường lối của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045[[6]](#footnote-6)

*Thứ hai,* kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị định số 46/2018/NĐ-CP, sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, bổ sung các quy định chi tiết để điều chỉnh những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn (hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị), cụ thể hóa các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, bảo đảm phù hợp với đặc thù của tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật về đường sắt và các quy định của pháp luật có liên quan.

*Thứ ba*, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt thông qua việc giao tài sản cho các chủ thể, chế độ kê khai báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản.

**C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1.** Bộ Tài chính đã có các Công văn đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện Nghị định của Chính phủ (nội dung đánh giá được tổng hợp, báo cáo tại mục 2 phần A nêu trên).

**2.** Bộ Tài chính đã giao các đơn vị chức năng phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty đường sắt Việt Nam tổ chức xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định, góp ý nhiều lần để hoàn thiện dự thảo.

**3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 1116/QĐ-BTC ngày 02/6/2023 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

....

**D. KẾT CẤU CỦA NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định gồm 06 Chương với 52 Điều và Phụ lục các mẫu biểu kèm theo, cụ thể:

Chương I. Quy định chung.

Chương II. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

Chương III. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chương IV. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chương V. Chế độ báo cáo và Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

Chương VI. Tổ chức thực hiện.

**Đ. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**I. Chương I. Quy định chung**

Chương này gồm 05 điều (từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, khái niệm và phân loại tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt và nguyên tắc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt. Một số nội dung chính như sau:

**1.** Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư, quản lý, gồm: Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia và tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị.

Đồng thời, xác định rõ các loại tài sản không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này để thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật, gồm: (i) Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; (ii) trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước tại khu vực ga đường sắt; (iii) tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do đối tượng khác (ngoài các đối tượng được giao quy định tại Nghị định này và đối tượng quản lý tại điểm (i), (ii) nêu trên) quản lý và các tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư, quản lý nhưng đã bán, chuyển nhượng, tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt tương ứng với từng trường hợp (i), (ii), (iii) theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công áp dụng đối với tài sản công phục vụ công tác quản lý, hoạt động của cơ quan nhà nước, của pháp luật về đường sắt và pháp luật khác có liên quan.

**2.** Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Dự thảo bổ sung đối tượng áp dụng là cơ quan quản lý đường sắt ở địa phương và cơ quan quản lý tài sản ở địa phương để phù hợp với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định. cụ thể:

- Cơ quan thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu và quản lý nhà nước về đường sắt.

- Cơ quan quản lý đường sắt (gồm: Cơ quan quản lý đường sắt quốc gia, Cơ quan quản lý đường sắt đô thị).

- Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (gồm: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia và Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị)[[7]](#footnote-7)

- Tổ chức, doanh nghiệp thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định tại Nghị định này.

- Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

**3.** Về giải thích từ ngữ (Điều 3):

Để thống nhất cách hiểu, tại Điều 3 dự thảo Nghị định giải thích một số cụm từ ngữ gồm: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

**4.** Về tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (Điều 4)

Căn cứ quy định về kết cấu hạ tầng đường sắt tại Luật Đường sắt năm 2017; căn cứ thực tiễn quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty TNHH MTV đường sắt đô thị tại Hà Nội); đối chiếu với danh mục tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP; tại Điều 4 dự thảo Nghị định liệt kê các loại tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị (không chia thành 2 loại tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trực tiếp liên quan đến chạy tàu, không trực tiếp liên quan đến chạy tàu như Nghị định số 46/2018/NĐ-CP).

**5.** Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (Điều 5)

Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các nguyên tắc cụ thể sau đây:

- Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt theo phương thức cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được thực hiện đối với toàn bộ hoặc một phần của từng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Khi thực hiện khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định tại Nghị định này mà làm ảnh hưởng đến tài sản kết cấu hạ tầng khác thì phải có ý kiến của đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có liên quan đó.

- Khi thực hiện giao, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định tại Nghị định này phải xác định rõ tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia hay không tại hồ sơ giao, khai thác, xử lý tài sản làm cơ sở để cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, khai thác, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

- Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, sử dụng đối với đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đường sắt và pháp luật khác có liên quan. Việc sử dụng quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về đất đai.

**II. Chương II. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt**

Chương này gồm 02 mục với 06 điều từ Điều 6 đến Điều 11 (Mục 1: Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Mục 2: Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị) quy định về phạm vi, đối tượng, hình thức giao, thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị; cụ thể:

**1.** Về phạm vi và hình thức giao

Trên cơ sở thực tế quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt trong thời gian qua, phân tích báo cáo của các Bộ, cơ quan có liên quan, dự thảo quy định giao quản lý tài sản như sau:

(1) Toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị được giao cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc/đô thị gia theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(2) Sau khi giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, căn cứ nhu cầu và khả năng quản lý, khai thác tài sản, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị xây dựng phương án đầu tư, bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị. Phương án đầu tư, bổ sung vốn điều lệ phải xác định cụ thể danh mục tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị giao cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp).

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Về thủ tục giao tài sản

Theo quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP thì tất cả tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (tài sản hiện có, tài sản được đầu tư xây dựng mới, tài sản được xác lập sở hữu toàn dân,…) đều phải được làm thủ tục để quyết định và tổ chức thực hiện giao cho đối tượng quản lý. Quy định này khi áp dụng trong thực tế đã nảy sinh các vấn đề bất cập.

Lý do: Các tài sản đã được giao đúng đối tượng nay vẫn phải giao lại, tài sản đã được xử lý theo quy định về xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước hoặc tài sản được xác lập sở hữu toàn dân giao/điều chuyển cho đối tượng quản lý tài sản vẫn phải thực hiện lại thủ tục giao… từ đó, phát sinh thêm thủ tục, chi phí. Vì vậy, để bảo đảm rõ ràng, khả thi trong thực hiện; tại dự thảo Nghị định quy định các trường hợp không phải thực hiện thủ tục giao quản lý tài sản đường sắt (quốc gia/đô thị) theo quy định tại Nghị định này gồm:

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đã giao cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị theo đúng quy định thì doanh nghiệp quản lý tài sản tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định, không phải làm lại thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt được xác lập quyền sở hữu toàn dân được xử lý theo hình thức giao cho doanh nghiệp quàản lý tài sản đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước: Quy định cụ thể đối với các trường hợp: (i) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án và đối tượng thụ hưởng là/không phải là doanh nghiệp quàn lý tài sản đường sắt quy định tại Nghị định này; (ii) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt không xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án.

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt được xử lý theo hình thức điều chuyển cho đối tượng được giao quản lý tài sản quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

**3.** Về thẩm quyền quyết định giao tài sản: Dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định giao đối tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt không liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia thuộc phạm vi quản lý.

**4**. Quy định về trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị do doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị.

**III. Chương III. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.**

Chương này gồm 5 Mục với 19 Điều (từ Điều 12 đến Điều 30) quy định việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia giao cho doanh nghiệp quản lý đường sắt quốc gia quản lý theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gồm các nội dung: Hồ sơ, kế toán tài sản; bảo trì tài sản và quản lý, vận hành tài sản trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản; khai thác tài sản; xử lý tài sản; quản lý, sử dụng tài sản đầu tư theo phương thức đối tác công - tư. Một số nội dung chính như sau:

**1.** Về hồ sơ, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (Mục I)

Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung các quy định để đáp ứng yêu cầu quản lý về việc xác định giá trị đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trong các trường hợp: (i) đã có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại; (ii) được mua sắm, đầu tư xây dựng mới; (iii) do cơ quan quản lý tài sản tiếp nhận theo quyết định giao, quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền; (iv) thực hiện kiểm kê phát hiện thừa trong quá trình sử dụng; (v) không có thông tin về giá trị tài sản.

**2.** Về bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia và quản lý, vận hành tài sản trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản(Mục II)

*2.1. Về việc bảo trì công trình (Điều 14)*

Việc bảo trì, hình thức bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về đường sắt, pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định một trong các phương thức sau đây để thực hiện việc bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia từ nguồn ngân sách nhà nước:

- Phương thức 1: Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia có trách nhiệm lập dự toán chi ngân sách nhà nước về công tác quản lý, bảo trì tài sản, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu tài sản đường sắt quốc gia[[8]](#footnote-8) tổng hợp, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan, người có thẩm quyền, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán chi ngân sách nhà nước về công tác quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

*(Nội dung này được tham khảo quy định tại Nghị định số 85/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế xử lý tài chính cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khi thanh toán khoản tiền bù giá trong bao tiêu sản phẩm của Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn (PVN là đơn vị dự toán).*

- Phương thức 2: Căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá bảo trì, khối lượng công việc cần thực hiện và kế hoạch bảo trì tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan quản lý đường sắt quốc gia[[9]](#footnote-9) có trách nhiệm lập dự toán chi ngân sách nhà nước về công tác quản lý, bảo trì tài sản, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu tài sản đường sắt quốc gia tổng hợp, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan, người có thẩm quyền, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán ngân sách nhà nước về công tác quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia cho cơ quan quản lý đường sắt quốc gia.

Cơ quan quản lý đường sắt quốc gia tổ chức đặt hàng toàn bộ công tác bảo trì tài sản cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật.

*2.2. Về việc quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (Điều 15)*

Thời gian vừa qua, thực tế có phát sinh các trường hợp chủ đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông không phải là đối tượng được giao quản lý tài sản, song chưa có quy định để điều chỉnh việc quản lý, vận hành tài sản trong thời gian thực hiện dự án. Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung Điều 15 quy định việcquản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, quy định doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia có trách nhiệm bố trí mặt bằng phục vụ thi công cho chủ đầu tư dự án trong thời gian thực hiện đầu tư, trách nhiệm các bên trong quá trình nâng cấp, cải tạo, mở rộng; bàn giao lại tài sản, xác định giá trị tài sản tăng thêm sau đầu tư.

**3.** Về khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (Mục III)  
 *3.1. Về phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (Điều 16):*

Tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP quy định các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia gồm: (i) Trực tiếp tổ chức khai thác tài sản; (ii) Cho thuê quyền khai thác tài sản; (iii) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.Đánh giá thực tiễn thực hiện, không phát sinh các phương thức khai thác ngoài các phương thức nêu trên; vì vậy, dự thảo Nghị định giữ nguyên các phương thức khai thác như Nghị định số 46/2018/NĐ-CP; đồng thời, để phù hợp với thực tế khai thác, dự thảo Nghị định quy định cụ thể việc khai thác bao gồm cả trường hợp khai thác toàn bộ hoặc một phần của từng tài sản; trường hợp khai thác một phần của từng tài sản thì phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với phần tài sản còn lại.

*3.2. Về nội dung của các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (từ Điều 17 đến Điều 19)*

a) Đối với việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trong trường hợp doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt trực tiếp tổ chức khai thác

- Quy định về thẩm quyền phê duyệt Đề án, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án;

- Quy định doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt thực hiện việc cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt và các dịch vụ khác cho các tổ chức, cá nhân gồm: (i) Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi; (ii) Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ; (iii) Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, khám, chỉnh bị phương tiện, trang thiết bị vận tải đường sắt; (iv) Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt; (v) Dịch vụ khai thác kết cấu hạ tầng thông tin tín hiệu, viễn thông đường sắt; (vi) Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định của pháp luật.

- Quy định việc xác định giá cung cấp dịch vụ quy định tại đối với việc cung cấp các dịch vụ nêu trên trong trường hợp: (i) Thuộc danh mục dịch vụ do Nhà nước định giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giá. (ii) Không thuộc danh mục dịch vụ do Nhà nước định giá, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt có trách nhiệm xác định giá của từng loại dịch vụ, trình Hội đồng thành viên của doanh nghiệp phê duyệt.

b) Đối với việc cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia:

(1) Quy định về thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

(2) Quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ trình phê duyệt Đề án khai thác.

(3) Quy định về điều kiện tổ chức tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản: Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản (trừ trường hợp việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia là các công trình hạ tầng kỹ thuật (như đường dây, cáp, đường ống), biển quảng cáo và các công trình khác lắp đặt vào kết cấu hạ tầng đường sắt, hành lang an toàn đường sắt phù hợp với quy định của pháp luật về đường sắt), tổ chức tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản các điều kiện sau: (i) Có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc danh mục cho thuê quyền khai thác; (ii) Có năng lực kinh nghiệm quản lý, khai thác công trình đường sắt tương tự tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm nhận hồ sơ tham gia đấu giá; (iii) Có năng lực tài chính được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế tối thiểu 02 năm liền kề theo Báo cáo tài chính của tổ chức đã được kiểm toán theo quy định. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt có trách nhiệm xác định cụ thể chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế để đưa vào Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

(4) Quy định về điều kiện doanh nghiệp tham gia đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản, ngoài các điều kiện như lựa chọn cho thuê quyền khai thác tài sản, phải đáp ứng thêm điều kiện là tỷ lệ vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tối thiểu là 15% tổng mức đầu tư của Dự án nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. (Lý do: Phương thức này theo quy định tại Điều 84 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phải gắn với việc thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; tham khảo quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP về tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu của doanh nghiệp trong tổng mức đầu tư của dự án).

(5) Nội dung chủ yếu của Hợp đồng khai thác tài sản theo từng phương thứ: Cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

(6) Trách nhiệm của các bên.

*3.3. Về giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.* Dự thảo quy định:

(1) Căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt gồm: (i) Giá cho thuê quyền khai thác tài sản trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, công năng sử dụng tại thời điểm xác định (nếu có). (ii) Doanh thu ước tính, chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản trong thời gian cho thuê quyền khai thác tài sản. (iii) Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

(2) Căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được xác định trên cơ sở: (i) Giá trị đầu tư bổ sung theo dự án nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (trong đó, giá trị đầu tư bổ sung là phần giá trị do doanh nghiệp nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thực hiện theo dự án được phê duyệt); (ii) doanh thu ước tính, chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản; (iii) Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

(3) Quy định trình tự xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

(4) Quy định về tổ chức đấu giá không thành.

*3.4. Về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia:* Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa quy định tại Điều 18 Nghị định số 46/2018/NĐ-CP; đồng thời:

a) Bổ sung việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trong trường hợp doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt trực tiếp tổ chức khai thác tài sản như sau: (i) Số tiền thu được từ phí, lệ phí được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. (ii) Số tiền thu được từ cung cấp dịch vụ quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định này, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt được sử dụng 80% để chi trả các chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác tài sản, trả nợ vốn vay, vốn huy động liên quan đến khai thác tài sản (nếu có) để đầu tư, nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt và thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật và phải hạch toán vào doanh thu của doanh nghiệp[[10]](#footnote-10); phần còn lại (20%) nộp vào ngân sách nhà nước. Việc quản lý, sử dụng số tiền doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt được sử dụng (80%) thực hiện theo cơ chế tài chính của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt.

Lý do:

- Qua thực tế triển khai hoạt động khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tại Tổng công ty đường sắt Việt Nam trong thời gian qua thì quy định tại Nghị định 46/2018/NĐ-CP có một số tồn tại, vướng mắc như: Không phê duyệt được dự toán chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do thiếu các tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; thiếu cơ sở để phê duyệt các nội dung chi ngoài định mức do doanh nghiệp thực hiện và chịu trách nhiệm. Việc xây dựng hệ thống định mức này cũng rất phức tạp, cần nhiều thời gian xây dựng, thẩm định, ban hành, đồng thời cũng không bao quát toàn bộ các yếu tố chi phí có thể phát sinh trong tương lai. Do vậy, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã phải chủ động dùng nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp để chi trả kịp thời cho các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc khai thác, cho thuê tài sản, có thể phải tạm thời hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ kế toán, ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Như vậy, quy định trên chưa đảm bảo phù hợp giữa quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp, làm giảm động lực của doanh nghiệp đối với việc khai thác, cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

- Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo phương án này[[11]](#footnote-11) là kế thừa các quy định trước đây (theo mức “khoán” tỷ lệ để lại/nộp NSNN) sẽ khắc phục được tồn tại, vướng mắc (nêu trên); đồng thời giúp doanh nghiệp quản lý tài sản khai thác tài sản được chủ động chi trả, thanh toán bù đắp các chi phí phát sinh thực tế trong quá trình tạo ra nguồn thu cho thuê từ khai thác tài sản; nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong quản trị chi phí cho thuê, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, tạo động lực để doanh nghiệp tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động cho thuê, tăng tối đa nguồn thu cho ngân sách nhà nước; thuận lợi cho công tác thanh, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

Hàng năm, sau khi thực hiện việc trích nộp 20% tiền thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định, 80% tiền thu còn lại đã được Tổng công ty ĐSVN hạch toán vào doanh thu và thực hiện phê duyệt kế hoạch chi rõ ràng, cụ thể, trong đó, phần lớn (khoảng 30%) tiền thu được sử dụng để quay lại đầu tư, nâng cấp các tài sản đang được khai thác, kinh doanh, không chỉ góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng đường sắt nhằm đáp ứng chất lượng dịch vụ đường sắt theo yêu cầu mà còn giảm kinh phí từ ngân sách nhà nước để bảo trì, sửa chữa các tài sản này.

Ví dụ năm 2017, việc thu - chi toàn bộ số tiền thu được từ hoạt động khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung chi** | **Số tiền chi (triệu đồng)** | **Tỷ lệ (%)** |
| I | Tiền thu | 101.756 |  |
| II | Phân bổ | 101.756 | 100% |
| *1* | *Nộp NSNN* | *20.351* | *20%* |
| *2* | *Hạch toán doanh thu TCT* | *81.405* | *80%* |
| III | Chi phí | 79.776 | 78,4% |
| *1* | *Chi Quản lý của TCT* | *15.703* | *15,4%* |
| *2* | *Chi Quản lý của Chi nhánh* | *17.847* | *17,5%* |
| *3* | *Chi phí Khấu hao tài sản* | *14.674* | *14,4%* |
| *4* | *Chi phí Bảo hiểm cháy nổ tài sản* | *212* | *0,2%* |
| *5* | *Chi phí sửa chữa tài sản* | *31.340* | *30,8%* |
| IV | Lợi nhuận | 1.628 | 1,6% |

Theo thống kê của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, từ năm 2015-2018 (từ khi thực hiện công tác cổ phần hóa Tổng công ty đến thời điểm Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 được ban hành), tổng số tiền đầu tư, sửa chữa tài sản từ nguồn cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt là 64 tỷ đồng.

b) Sửa đổi quy định về cơ quan làm chủ tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước trong trường khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt theo phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt là cơ quan được Bộ Giao thông vận tải chỉ định làm chủ tài khoản.

c) Sửa đổi quy định về việc lập và phê duyệt chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia: Dự toán chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

**4.** Về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (Mục IV)

*4.1. Về các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia:*

Tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP quy định về các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia gồm: (i) Thu hồi tài sản; (ii) Điều chuyển tài sản; (iii) Bán tài sản; (iv) Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; (v) Thanh lý tài sản; (vi) Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; (vii) Xử lý tài sản trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (viii)Hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

- Hiện nay, việc xử lý tài sản theo hình thức (iv) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP); Đồng thời, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *(Nhà nước thống nhất sở hữu các công trình hạ tầng quan trong về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh) đảm bảo quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng (trong đó có tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia)*; theo đó, việc bán tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia để tiếp tục vào mục đích làm hạ tầng đường sắt quốc gia (thay đổi chủ sở hữu về tài sản) là không còn phù hợp. Việc bán chỉ phù hợp khi thay đổi công năng của tài sản kết cấu hạ tầng và khi thay đổi công năng sử dụng của tài sản phụ thuộc vào quy định của pháp luật về quy hoạch và đất đai. Như vậy, khi thay đổi công năng của một số loại tài sản (không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi quy hoạch không sử dụng vào mục đích tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia) thì xử lý theo hình thức chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý để áp dụng theo pháp luật đất đai và quy hoạch là phù hợp; do đó, tại dự thảo Nghị định này bỏ hình thức xử lý (iii), (iv) nêu trên; đồng thời bổ sung hình thức xử lý “*Chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý”*.

*4.2. Về nội dung của các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia:*

(1) Bổ sung quy định về trường hợp áp dụng hình thức chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia về địa phương quản lý, xử lý; theo đó:

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý trong các trường hợp sau đây: (i) Khi có sự thay đổi về quy hoạch; (ii) Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng làm tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; (iii) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc xử lý tài sản theo hình thức chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý chỉ áp dụng trong trường hợp không tiếp tục sử dụng tài sản đó cho mục đích làm tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

(2) Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và thực hiện xử lý tài sản cho phù hợp với đặc thù tài sản, đồng bộ với các quy định khác về quản lý, sử dụng tài sản công và thực tế hiện nay.

*4.3. Quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản.*

**5.** Về sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (Mục V)

Tại Điều 30 dự thảo Nghị định: (i) Bỏ quy định về sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư theo phương thức đối tác công - tư; (ii) Bổ sung quy định về thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định sử dụng tài sản hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 13, khoản 2 Điều 95 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

**IV. Chương IV. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.**

Chương này gồm 5 Mục với 16 Điều (từ Điều 31 đến Điều 46) quy định về việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị giao cho doanh nghiệp quản lý đường sắt đô thị theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gồm các nội dung: Hồ sơ, kế toán tài sản; bảo trì tài sản và quản lý, vận hành tài sản; khai thác tài sản; xử lý tài sản; quản lý, sử dụng tài sản đầu tư theo hình thức đối tác công - tư. Nội dung quy định của Chương này được thiết kết theo hướng dẫn chiếu các nội dung tương tự tại Chương III, chỉ quy định chi tiết các nội dung có tính chất đặc thù; một số nội dung chính như sau:

**1.** Về bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị (Điều 32)

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định một trong các phương thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị từ nguồn ngân sách nhà nước. Theo đó:

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt/cơ quan quản lý đường sắt đô thị có trách nhiệm lập dự toán chi ngân sách nhà nước về công tác quản lý, bảo trì tài sản, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu tài sản đường sắt đô thị[[12]](#footnote-12) tổng hợp, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan, người có thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước về công tác quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị cho:

(i) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị;

(ii) Hoặc cơ quan quản lý đường sắt đô thị; theo đó, cơ quan quản lý đường sắt đô thị tổ chức đặt hàng hoặc đấu thầu công tác bảo trì tài sản cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện dự toán, quyết toán chi ngân sách về công tác quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

**2.** Về khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị (Mục 2)  
 *2.1. Về phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị (Điều 33):* Các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị gồm: (i) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt trực tiếp tổ chức khai thác tài sản: (ii) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị. Không quy định hình thức chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị. Lý do: Việc chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đối với tài sản hiện có và gắn với việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị đều là tài sản mới đầu tư đưa vào sử dụng nên việc áp dụng hình thức này chưa phù hợp.

*2.2. Về nội dung của các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị; xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị (từ Điều 34 đến Điều 36).*

a) Về nội dung của các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị: Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ lập Đề án, thẩm quyền phê duyệt Đề án.

2.3 Về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị

- Trường hợp doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt: Tại Điều 34 dự thảo Nghị định đề xuất 02 Phương án:

+ Phương án 01: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định này (áp dụng tỷ lệ như quy định đối với quản lý sử dụng tiền cung cấp dịch vụ đường sắt quốc gia doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt giữ lại 80%/nộp ngân sách nhà nước 20%).

+ Phương án 02: UBND cấp tỉnh xem xét quyết định tỷ lệ (%) số tiền cung cấp dịch vụ phải nộp ngân sách nhà nước, trong đó tỷ lệ (%) số tiền cung cấp dịch vụ được để lại cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị theo đề nghị của cơ quan quản lý đường sắt đô thị. Theo đó, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị được sử dụng nguồn thu được để lại để chi trả các chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác tài sản, trả nợ vốn vay, vốn huy động liên quan đến khai thác tài sản (nếu có) để đầu tư, nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt và thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật và phải hạch toán vào doanh thu của doanh nghiệp; phần còn lại nộp vào ngân sách nhà nước. Việc quản lý, sử dụng số tiền doanh nghiệp được để lại và sử dụng theo cơ chế tài chính của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị.

**3.** Về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị (Mục 4), về sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (Mục 5)

*3.1. Về Hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị*

Gồm 06 hình thức tương tự như xử lý đối với đường sắt quốc gia, cụ thể: (i) Thu hồi tài sản; (ii) Điều chuyển tài sản; (iii) Chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý; (iv) Thanh lý tài sản; (v) Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; (vi) Hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

*3.2. Về thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị:*

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành quy định thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này.

*3.3. Về hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị:*

Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị theo các hình thức nêu tại mục 3.1 (nêu trên).

**V. Chương V.** Chế độ báo cáo và Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (quốc gia/đô thị) (Mục VI)

Chương này gồm 02 Điều (Điều 48, Điều 49)

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa các quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP; riêng Mẫu báo cáo kê khai và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công giao Bộ Tài chính ban hành theo chức năng quản lý nhà nước để bảo đảm sát với yêu cầu thực tiễn.

**VI.** **Chương VI. Tổ chức thực hiện**

Chương này gồm 04 Điều (từ Điều 49 đến Điều 52) quy định về trách nhiệm thi hành, xử lý chuyển tiếp, hiệu lực thi hành, điều khoản thi hành. Trong đó việc xử lý chuyển tiếp được quy định như sau:

1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị đã được cơ quan, người có thẩm quyền giao cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp/tính thành phần vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật, không phải làm lại thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

Quy định Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo hoàn thành việc rà soát, thống kê và giao quản lý tài sản cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị (trong trường hợp giao chưa đúng/tạm giao/không phải đối tượng quy định tại điểm 1 nêu trên) để giao theo quy định tại Nghị định này trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Đối với các Hợp đồng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia đã được cơ quan, người có thẩm quyền ký kết theo đúng quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định đến hết thời hạn của Hợp đồng ký kết. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị hiện có cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị mà giá trị tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì sau khi được giao, căn cứ nguồn gốc hình thành tài sản và các hồ sơ có liên quan, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý (Bên giao) để xác định nguyên giá, giá trị còn lại theo quy định tại khoản 3 Điều 13, khoản 2 Điều 31 Nghị định này.

4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; các công việc chưa thực hiện để tổ chức xử lý tài sản đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

**E. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định lần này đưa các quy định cụ thể, rõ ràng và dễ thực hiện hơn để làm cơ sở cho Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện giao tài sản cho các đối tượng quản lý. Việc giao tài sản cho các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, được sử dụng từ nguồn ngân sách do Nhà nước cấp trong dự toán ngân sách của các cơ quan và nguồn thu có sẵn; vì vậy không phát sinh thêm chi ngân sách nhà nước.

**G. VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

1. Dự thảo Nghị định không phát sinh vấn đề giới.

2. Đối với tác động chính sách, thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định theo quy định: Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động theo đúng quy định và có Báo cáo về vấn đề này.

\*

\* \*

Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ GTVT;  - Bộ Tư pháp;  - UBQL vốn Nhà nước tại DN;  - UBND TP Hà Nội;  - UBND TP Hồ Chí Minh;  - TCT ĐSVN;  - Các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập;  - Vụ Pháp chế; - Lưu: VT, Cục QLCS. | **BỘ TRƯỞNG**  **Hồ Đức Phớc** |

1. Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 46/2018/NĐ-CP tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được giao cho: (i) Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về đường sắt - Cục Đường sắt Việt Nam (cơ quan quản lý tài sản); (ii) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quản lý (doanh nghiệp quản lý tài sản) theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, Bộ Giao thông vận tải chủ trì lập Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tờ trình Chính phủ số 8276/TTr-BGTVT ngày 21/8/2021 thì *“cơ cấu tổ chức của Cục Đường sắt Việt Nam chưa được bổ sung, hoàn thiện đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Hiện tại Bộ Giao thông vận tải đang tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy của Cục Đường sắt Việt nam để đủ điều kiện, năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia theo quy định sau năm 2025”* [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. [↑](#footnote-ref-4)
5. ## Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

   [↑](#footnote-ref-5)
6. Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 “hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt. Ban hành cơ chế, chính sách pháp luật về sử dụng đất cho xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt và cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến trình đầu tư các tuyến đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị….” [↑](#footnote-ref-6)
7. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt phải là Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt để bảo đảm yêu cầu các tài sản kết cấu hạ tầng trọng yếu phải do Nhà nước sở hữu. [↑](#footnote-ref-7)
8. Bộ Giao thông vận tải [↑](#footnote-ref-8)
9. Cục Đường sắt Việt Nam [↑](#footnote-ref-9)
10. Theo quy định tại TCKT VN ban hành kèm theo QĐ số 149/2002/QĐ-BTC, được hướng dẫn tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của BTC: Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế do daonh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được trong kỳ kế toán, phát sinh tư hoạt động SXKD thông thường của DN, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. [↑](#footnote-ref-10)
11. Mức khoán chi này trước đây đã được quy định tại Quyết định số 84/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 21/2008/TT-BTC ngày 04/3/2008 của Bộ Tài chính, áp dụng phù hợp trong thực tiễn và có tính khả thi, hiệu quả trong thời gian dài từ năm 2008 – 2018. [↑](#footnote-ref-11)
12. UBND cấp tỉnh theo quy định của Luật ĐS năm 2015 [↑](#footnote-ref-12)